

VĂN MẪU LỚP 12: VỢ NHẬT - KIM LÂN

PHÂN TÍCH DIỄN BIẾN TÂM TRẠNG NHÂN VẬT TRÀNG TRONG VỢ NHẬT CỦA KIM LÂN

BÀI MẪU SỐ 1:

I. Mở bài

Kim Lân là nhà văn sớm nhập cuộc xã hội. Ông là tấm gương lớn về sự nỗ lực tự học. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn Kim Lân chỉ học hết bậc tiểu học. Cuộc đời rộng lớn chính là trường đại học của ông. Đây là cơ sở cho những trang viết vừa bề bộn chất sống, vừa rất đời tinh tế, tài hoa. Vợ nhật là một trong những tác phẩm xuất sắc của Kim Lân. Truyện ngắn này không chỉ hấp dẫn người đọc bởi tình huống truyện độc đáo, bất ngờ, mà còn ở chỗ nhà văn đã xây dựng thành công những nhân vật chính như anh cu Tràng để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc. Diễn biến tâm trạng của nhân vật cũng thể hiện giá trị nhân đạo và vẻ đẹp của tình người trong tác phẩm.

II. Thân bài

1: Khái quát hoàn cảnh ra đời và hoàn cảnh sống của các nhân vật

“Vợ nhật” được lấy bối cảnh từ nạn đói khủng khiếp năm 1945 với hai triệu người chết đói. (Nhân dân Việt Nam cùng lúc bị áp bức, bóc lột bởi phát xít Nhật và thực dân Pháp. Ở miền Bắc, Nhật bắt dân ta nhổ lúa trồng đay, trong khi đó thực dân Pháp ra sức vơ vét thóc gạo. Hậu quả là cuối năm 1945 dân ta rơi vào thảm cảnh bi cùng. Đó là nạn đói chưa từng có trong lịch sử.) Nhưng điều kì lạ là trong đói khát tằm tối ấy, cận kề bên miệng vực của cái chết, những người lao động Việt Nam không nghĩ đến cái chết mà luôn hướng về sự sống, ánh sáng, hạnh phúc, tương lai. Đó là chất người kì diệu, là khát vọng sống mạnh mẽ của con người Việt Nam đã khơi nguồn cảm hứng cho Kim Lân sáng tác nên thiên truyện ngắn đặc sắc này.

2: Thân phận nhân vật Tràng

Xuất thân: ngụ cư, lép vế

Gia cảnh: nghèo khó, ngôi nhà rúm ró, chiếc áo nâu tàng

Nghề nghiệp: kéo xe bò thuê

Ngoại hình: đầu trọc lóc, mắt gà gà, thân hình to lớn, ...

Tính cách: dờ tính,

Lời văn:

Tràng là một gã trai nghèo khổ, cái nghèo khổ đến tột cùng. Cái nghèo ấy hiện hữu trong “chiếc áo nâu tàng”, cái nhà Tràng thì “vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổm nhổm những búi cỏ dại”, và Tràng chỉ là người kéo xe bò thuê. Đến cái tên cũng thể hiện sự thô kệch, nghèo khó: Tràng – một dụng cụ dùng trong nghề mộc. Ngòi bút của Kim Lân đã vô cùng sống động khi khắc họa bức chân dung của Tràng: ” hai con mắt nhỏ tí, gà gà đăm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạch ra”, bộ mặt thô kệch, thân hình to lớn, vạm vạm, cái đầu thì trọc lóc ... Dưới ngòi bút của Kim Lân Tràng hiện lên như một bức chân dung vẽ vội, một hình hài mà tạo hóa đẽo gọt, quá ư sơ sài, cầu thả. Không chỉ xấu xí, nghèo khổ, ở tầng lớp cùng đinh mà Tràng còn là người dở tính, “hắn có tật vừa đi vừa nói”, “hắn làm nhảm than thở những điều hắn nghĩ” thỉnh thoảng còn ngẩng mặt lên trời cười hềnh hếch.

3: Diễn biến tâm trạng nhân vật Tràng: 4 chặng

– Chặng 1: “Chọn” (sợ). Nhưng rồi tặc lưỡi “chậc” (kê)

=> Một sự táo bạo liều lĩnh, đánh cuộc với cái đói để đi đến hạnh phúc đời thường.

– Chặng 2: Tự đắc, niềm vui, hồi hộp, nhưng vẫn sống và sống trong cảm giác nghi hoặc

+ Trên đường đưa vợ về nhà (tự đắc, niềm vui)

+ Khi vợ vào nhà (hồi hộp nhưng vẫn lấy lại được sự bình tĩnh cần thiết, nghi hoặc)

– Chặng 3: Ý thức và hạnh phúc: “Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người””Hắn xăm xăm chạy ra....căn nhà”

+ Phân tích từ “nên người” và “xăm xăm”

=> Hành động nhanh, mạnh, quyết định, thể hiện sự chủ động của Tràng.

– Chặng 4: Dự cảm đổi đời

+ Phân tích câu cuối cùng và hình ảnh lá cờ.

Lời văn:

Tràng là một thân phận thấp hèn nhưng lại là một chú rể thực sự hạnh phúc. Trước tình huống “nhặt” vợ, tâm lý của Tràng diễn biến thành những chặng sau:

Chặng một là Tràng đến với người vợ nhặt trong một quyết định vừa tầm vợ tầm phào, liều lĩnh, bởi ban đầu chủ tâm Tràng hò một câu cho đỡ nhọc:

“Muốn ăn cơm trắng với giò này

Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì!”

Mọi sự mờ mịt nhất nhất là đùa, về phía cô vợ nhặt, bàn đầu chủ yếu cũng là đùa. Tràng mới đầu cũng “chọn” nghĩa là sợ, nhưng rồi tặc lưỡi:”Chậc! kê” – một quyết định có vẻ như

đua đòi với sự kiện trọng đại của đời người. Song hoàn cảnh ấy, cái tặc lưỡi của Tràng là một sự táo bạo liều lĩnh. Tràng đã dám đánh cuộc với cái đòi, cái nghèo để đi đến miền hạnh phúc của đời thường.

Chặng hai của diễn biến tâm trạng của nhân vật Tràng là những cảm xúc tự đắc, hồi hộp xen lẫn niềm vui khi “nhặt” được vợ. Hạnh phúc tạo niềm vui lớn cho Tràng, nhà văn Kim Lân nhắc ta nhớ đến hình ảnh đôi mắt của Tràng lúc này sáng lên lấp lánh, nụ cười tủm tỉm. Đó là ánh mắt nụ cười của con người đang sống trong cảm giác hạnh phúc. Lần đầu tiên đi bên cạnh người đàn bà, Tràng lấy làm hãnh diện vô cùng, mồm nói một câu cho thật tình tứ nhưng chẳng biết nói thế nào thành ra những câu đối đáp với vợ trở nên cộc lốc, nhát gừng, rời rạc, bởi hạnh phúc đến với Tràng quá bất ngờ. Tràng đã sống trong cảm giác hạnh phúc: “mặt hấn có một vẻ gì phớn phở”. Kim Lân đã chọn được một từ chân quê nhưng rất chính xác “phớn phở” để diễn tả tâm trạng sung sướng, hồ hởi, hân hoan được biểu lộ ra ngoài gương mặt nhân vật. Khi chứng kiến hình ảnh những người dân ngụ cư tò mò quan sát sự xuất hiện của mình với người đàn bà lạ, Tràng lấy vậy làm thích ý lắm, cái mặt cứ vênh vênh tự đắc. Càng về gần nhà thì dường như chất men tình say sưa trong Tràng càng ngấm nhiều hơn và trở thành cái nghĩa tình hết sức thấm thía: “Trong một lúc, hình như Tràng quên hết những cảnh sống khổ cực ê trề...trong lòng hấn lúc đó chỉ còn lại cái nghĩ tình giữa hấn và người đàn bà đang đi bên cạnh. Có cái gì mới mẻ, lạ lắm “ở người đàn ông nghèo khổ này”. Cũng trên đường về nhà, hình tượng Tràng cũng được nhà văn Kim Lân khắc họa rất chân thực, người đàn ông ấy hình như cũng có cái nhìn bối rối khi thấy người dân xóm ngụ cư quan tâm. Nhưng có lẽ, cùng với niềm vui hạnh phúc, người ta bắt gặp ở Tràng một người đàn ông đã trưởng thành, chững trạc, điều đó bộc lộ ở cách ứng xử. Trước lời trên đũa của đám trẻ con Tràng đã máng yêu: “Bố ranh”. Tràng khéo léo từ chối những lời chèo khéo mời mọc của những người dân xóm ngụ cư để đưa vợ về một cách khéo léo. Tràng khoe chai dầu mới mua bằng hai hào với lí do “vợ mới vợ miết cũng phải cho nó sáng sủa một tí chứ”. Lời nói giản dị nhưng chứa đựng trong đó bao nhiêu nhận thức, tình cảm của nhân vật: có được vợ một cách dễ dàng nhưng không vì thế mà Tràng coi thường vợ, ngược lại vẫn trân trọng hạnh phúc.

Khi vào nhà, với người đàn ông, lấy vợ là một việc hệ trọng trong cuộc đời, quyết định tương lai hạnh phúc. Thông thường việc này phải được hai bên cha mẹ cho phép. Nhưng việc lấy vợ của Tràng hoàn toàn bất ngờ. Bởi vậy ban đầu Tràng cũng có tâm lý lo âu hồi hộp. Tràng bước ra sân, khi gặp mẹ, Tràng như một đứa trẻ, reo lên: “U đã về đấy!...sao u về muộn thế! Làm tôi đợi nóng cả ruột”. Nhưng sau thoáng lo âu hồi hộp ấy, Tràng lấy lại được sự bình tĩnh cần thiết, giới thiệu vợ với mẹ bằng một câu ý nghĩa “kia nhà tôi nó chào u”. Thấy mẹ vẫn chưa hiểu Tràng lại nói: “nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy u ạ...chẳng qua nó cũng là cái số cả...” Bằng câu nói ấy, Tràng đã xác định rõ ràng mối

quan hệ của mình với người phụ nữ đây người nghe và bà cụ Tứ buộc phải chấp nhận. Không chỉ vậy câu nói còn lý giải mối quan hệ với vợ là duyên số – một cách lý giải của một người từng trải, chín chắn, chững chạc.

Bên cạnh cảm giác tự đắc, phồn phở, hạnh phúc, Tràng vẫn còn tâm lý nghi hoặc, bàng hoàng. Nhìn cô vợ ngồi ngay giữa nhà mà Tràng vẫn không thể tin là vợ mình. “Ra hẳn đã có vợ rồi đấy ư?” Chao ôi hạnh phúc giữa năm đói như một điều xa xỉ, cầm nắm ở trong tay mà vẫn không tin đó là sự thật.

Những cảm xúc hồi hộp, lo lắng, hạnh phúc lẫn lộn Tràng dần chuyển sang ý thức được hạnh phúc bản thân. Con người mong hạnh phúc đến và hạnh phúc đến lượt nó có thể làm thay đổi con người. Trước hạnh phúc Tràng như lột xác, lần đầu tiên, anh ta run rẩy sống trong một cảm giác rất người: “bỗng nhiên hẳn thấy thương yêu, gắn bó với cái nhà của hẳn lạ lùng”. Hẳn đã có một gia đình: Hẳn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây...”Bây giờ hẳn mới thấy hẳn nên người”. Hai chữ “nên người” hạ xuống như một điểm nhấn xác nhận sự biến đổi về chất ở Tràng. Cái gốc của sự biến đổi ấy chính là gia đình. Nó là nền tảng của xã hội. Cái gốc của sự biến đổi ấy chính là gia đình. Nó là nền tảng của xã hội. Là căn cốt của nhân tính. Tràng phục sinh nhân tính nhờ vươn tới ý thức về gia đình.

Song chi tiết đắt nhất của Kim Lân không phải ở đó mà có lẽ là ở câu văn này:” Hẳn xăm xăm chạy ra giữa sân, hẳn cũng muốn là một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà”. Hai chữ “xăm xăm” gọi lên bao nhiêu là hăm hở, háo hức trong bước chân của Tràng tìm đến hạnh phúc. Nhưng điều quan trọng hơn đây là dấu hiệu một bước ngoặt lớn ở Tràng. So với cái dáng “ngật ngưỡng” ở mở đầu tác phẩm, hành động xăm xăm này là một đột biến không chỉ ở dáng đi mà còn là thay đổi cả số phận, tính cách của Tràng: từ đau khổ sang hạnh phúc, từ ngây dại sang ý thức. Nàng Kiều xưa từng “xăm xăm băng lối vườn khuya một mình” (Truyện Kiều – Nguyễn Du). Gót chân đến với hạnh phúc của Kiều táo bạo thế mà cứ chênh vênh, đơn độc khiến cho người đọc lo lắng bởi chỉ có một mình giữa đêm trăng trung cổ. Còn cái “xăm xăm” của Tràng mới vững khỏe, tự tin làm sao, bởi Tràng có cả một gia đình. Và đó là cái xăm xăm của con người trong hạnh phúc.

Khi ý thức được tương lai hạnh phúc của riêng mình, tâm trạng Tràng chuyển biến sang một dự cảm đội đời. Khi miếng cám đắng chát, ngậm ứ xuất hiện trong âm thanh tiếng trống thu thuế, dồn dập, tự là lúc cuộc sống đã bị đẩy đến miệng vực của cái đói, cái chết thì cũng là lúc hình ảnh lá cờ đỏ hiện lên làm nên một câu rất quan trọng của tác phẩm. “Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới”. Lá cờ đỏ – hình tượng thoáng qua ấy khi được đặt vào đoạn kết mang bao sức nặng về tư tưởng và nghệ thuật cho thiên truyện. Nếu vắng chi tiết này tác phẩm sẽ xa lối kết cấu khép của văn học hiện thực phê phán. Sự có mặt của chi tiết nghệ thuật này khiến cho câu chuyện có một cái kết mở nhờ thế thiên truyện đã đóng lại. Nhưng số phận nhân vật vẫn tiếp tục được vận động theo hướng lạc quan, đi lên chứ không bế tắc như anh Pha của Nguyễn Công Hoan, chị Dậu của Nguyễn

Tất Tố, Chí Phèo của Nam Cao...Hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng đã vẩy lên như một tín hiệu đổi đời, một tương lai tươi sáng.

III. Kết bài

Qua hình tượng nhân vật Tràng, Kim Lân còn khẳng định hiện thực cuộc sống có ngọt ngào, tăm tối đến đâu thì sự sống vẫn trời đất, vươn lên mãnh liệt, con người vẫn cố gắng vật lộn với hoàn cảnh để khẳng định tư cách Người ngời sáng của mình. Xét cho cùng, hình tượng nhân vật Tràng đã giúp Kim Lân thể hiện được thành công một khúc ca chứa đựng niềm tin mãnh liệt của con người vào sự sống: “sự sống chẳng bao giờ chán nản” (Xuân Diệu), chính là biểu hiện giá trị nhân đạo mang những nét nhân văn cao cả và rất riêng của Kim Lân. Nó giúp người đọc nhận ra được nét đặc sắc riêng của tác phẩm khi đặt bên cạnh những sáng tác viết về người nông dân trước sự thử thách của cái nghèo, cái đói.

BÀI MẪU SỐ 2:

Trên cơ sở nắm vững tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân và nghệ thuật xây dựng nhân vật, thí sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được những nội dung cơ bản sau: - Những biểu hiện tâm trạng của Tràng: lo lắng, mừng vui, hạnh phúc... mong muốn được vun đắp cho tổ ấm gia đình. - Nghệ thuật thể hiện tâm trạng: chân thực, tinh tế. - Qua sự biến đổi tâm trạng của Tràng, thấy được vẻ đẹp tâm hồn, tính cách nhân vật (nhân hậu, khát khao hạnh phúc, lạc quan với niềm tin ở tương lai); tình cảm nhân đạo nhà văn dành cho những người nghèo khổ. Có thể bạn quan tâm: Phân tích tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân Phân tích nhân vật Tràng trong truyện ngắn Vợ Nhặt Phân tích nhân vật bà cụ Tứ trong truyện ngắn Vợ Nhặt của Kim Lân Phân tích nhân vật người vợ nhặt trong truyện ngắn Vợ Nhặt của Kim Lân Phân tích giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của truyện ngắn Vợ Nhặt của Kim Lân Bài làm Kim Lân thuộc hàng những cây bút truyện ngắn tài năng của văn học Việt Nam hiện đại. Ông thường viết về nông thôn và những con người dân quê , lam lũ hồn hậu , chất phác mà giàu tình yêu thương . Vợ nhặt là một trong những sáng tác tiêu biểu của ông . Tác phẩm đã khắc hoạ thành công nhân vật Tràng , một người lao động nghèo khổ nhưng giàu tình yêu thương , luôn khao khát hạnh phúc gia đình giản dị , biết hướng tới tương lai tươi đẹp . Kim Lân rất am hiểu nông thôn và đời sống của nhân dân nên ông có những trang viết sâu sắc, cảm động. Truyện Vợ nhặt rút từ tập Con chó xấu xí) được coi là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân. Thiên truyện có một quá trình sáng tác khá dài. Nó vốn được rút ra từ tiểu thuyết Xóm ngụ cư (cuốn tiểu thuyết viết dang dở ở thời kì trước Cách mạng). Hoà bình lập lại, Kim Lân viết lại. Vợ nhặt mang dấu ấn của cả một quá trình nghiền ngẫm lâu dài về nội dung và chiêm nghiệm kĩ lưỡng về nghệ thuật. Trong truyện ngắn Vợ nhặt, Kim Lân bộc lộ một quan điểm nhân đạo sâu sắc của mình. Nhà văn phát hiện ra vẻ đẹp kì diệu của người lao động trong sự túng đói quay quắt, trong bất kì hoàn cảnh khốn khổ nào, con người vẫn vượt lên cái chết, hướng về cuộc sống gia đình, vẫn yêu thương nhau và hi vọng vào ngày mai. Tiêu biểu cho những con người đó là nhân vật Tràng . Tràng được khắc hoạ nổi bật trong bối cảnh ngày đói vô cùng thê thảm ở nông thôn Việt Nam do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra năm 1945 . Những người năm đói được miêu tả với “khuôn mặt hốc hác u tối”, “Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lữ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma”, và “bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma”. Trong không gian của thế giới ngổn ngang người sống kẻ chết ấy, tiếng quạ “gào lên từng hồi thê thiết” cùng với “mùi gậy của xác người” càng tô đậm cảm giác tang tóc thê lương. Cái đói huỷ diệt cuộc sống tới mức khủng khiếp. Trong một bối cảnh như thế Kim Lân đặt vào đó một mối tình thật là táo bạo , dở khóc , dở cười giữa Tràng và Thị , một mối duyên bắt nguồn từ bốn bát bánh đúc giữa ngày đói . Kim Lân đã tạo nên một tình huống độc đáo : Tràng nhặt được vợ để từ đó làm nổi bật khao khát hạnh phúc , tình yêu thương , cru mang đùm bọc lẫn nhau của những con người đói . Ngay cái nhan đề Vợ nhặt đã bao chứa một tình huống như thế : nhặt tức là

nhật nhanh, nhật vu vơ. Trong cảnh đói năm 1945, người dân lao động dường như khó ai thoát khỏi cái chết, giá trị một con người thật vô cùng rẻ rúng, người ta có thể có vợ theo, chỉ nhờ có mấy bát bánh đúc ngoài chợ. Như vậy thì cái thiêng liêng (vợ) đã trở thành rẻ rúng (nhật). Nhưng tình huống truyện còn có một mạch khác: chủ thể của cái hành động “nhật” kia là Tràng, một gã trai nghèo, xấu xí, dân ngụ cư, đang thời đói khát mà đột nhiên lấy được vợ, thậm chí được vợ theo thì quả là điều lạ. Lạ tới mức nó tạo nên hàng loạt những kinh ngạc cho hàng xóm, bà cụ Tứ – mẹ Tràng và chính bản thân Tràng nữa. Tình huống truyện trên đã khơi ra mạch chảy tâm lý cực kì tinh tế ở mỗi nhân vật, đặc biệt là Tràng. Anh cu Tràng cục mịch, khù khờ, bỗng nhiên trở thành người thực sự hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc lớn quá, đột ngột quá, khiến Tràng rất đỗi ngỡ ngàng “đến bây giờ hấn vẫn còn ngỡ ngợ như không phải thế. Ra hấn đã có vợ rồi đấy ư?”. Rồi cái ngỡ ngàng trước hạnh phúc kia cũng nhanh chóng đẩy thành niềm vui hữu hình cụ thể. Đó là niềm vui về hạnh phúc gia đình – một niềm vui giản dị nhưng lớn lao không gì sánh nổi. Chàng thanh niên nghèo khó “Bỗng nhiên hấn thấy hấn thương yêu gắn bó với cái nhà của hấn lạ lùng. Mặc dù người vợ được hấn nhật về, nhưng Tràng không hề rẻ rúng, khinh miệt thị. Trái lại

, Tràng vô cùng trân trọng, coi chuyện lấy thi là một điều nghiêm túc. Khát vọng mái ấm gia đình đã khiến Tràng vượt qua lo lắng về cái đói “đến thân còn chẳng lo nổi, lại còn đèo bồng”. Tràng chặc lưỡi “kê” cái đói, mua cho thị cái thúng con, vài xu dầu và dẫn thị về căn nhà lụp xụp rách nát của mẹ con mình. Tràng hồi hộp chờ câu đồng ý chấp thuận của bà cụ Tứ. Buổi sáng hôm sau, Tràng thấy khoan khoái như người từ trong giấc mơ đi ra. Hấn đã có một gia đình. Hấn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Đó là một điều thật bình dị nhưng có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong cuộc đời Tràng. Hấn thấy hấn nên người. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng”. Một niềm vui thật cảm động, lẫn cả hiện thực lẫn giấc mơ. Chi tiết: “Hấn xăm xăm chạy ra giữa sân, hấn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà” là một đột biến quan trọng, một bước ngoặt đổi thay cả số phận lẫn tính cách của Tràng: từ khổ đau sang hạnh phúc, từ chán đời sang yêu đời, từ ngây dại sang ý thức. Tràng đã có một ý thức bồn phận sâu sắc: “hấn thấy hấn có bồn phận lo lắng cho vợ con sau này”. Tràng thật sự “phục sinh tâm hồn” đó là giá trị lớn lao của hạnh phúc. Câu kết truyện “Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới chứa đựng bao sức nặng về nghệ thuật và nội dung cho thiên truyện. Hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng là tín hiệu thật mới mẻ về một sự đổi thay xã hội rất lớn lao, có ý nghĩa quyết định với sự đổi thay của mỗi số phận con người. Đây là điều mà các tác phẩm văn học hiện thực giai đoạn 1930 – 1945 không nhìn thấy được. Nền văn học mới sau Cách mạng tháng tám đã đặt vấn đề và giải quyết vấn đề số phận con người theo một cách khác, lạc quan hơn, nhiều hi vọng hơn. Vợ nhật là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân, là tác phẩm giàu giá trị hiện thực, nhân đạo; là bài ca về tình người ở những người nghèo khổ, ca ngợi niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng của con người. Truyện xây dựng thành công hình tượng nhân vật Tràng, một người lao động nghèo khổ mà ấm áp tình thương, niềm hi vọng, lạc quan qua cách dựng tình huống truyện

và dẫn truyện độc đáo, nhất là ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế, khiến tác phẩm mang chất thơ cảm động và hấp dẫn.